| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH BA**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **171**/2019/QĐST-HNGĐ | *Thanh Ba, ngày 24 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang H** - Sinh năm 1982;

HKTT: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị **Thân Thị Tú V** - Sinh năm 1984;

HKTT: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Quang H và chị Thân Thị Tú V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân**: Anh Nguyễn Quang H và chị Thân Thị Tú V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 con chung là: Nguyễn Ngọc L - sinh ngày 15/10/2007; Nguyễn Quỳnh C - sinh ngày 27/01/2014; Nguyễn Quang M - sinh ngày 17/10/2016. Hiện nay cả 3 cháu đều ở với chị V. Chị Vâ không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**- Về tài sản chung của vợ chồng, công nợ chung:** Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**- Các vấn đề khác:** Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Quang H nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001856 ngày 10/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho anh H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã T;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Vũ**